



Bản Tin

Điểm báo

Năm 2024

THỨ BA

Phát hành: 20/8/2024

THÔNG TIN LÂM NGHIỆP

(Phát hành hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu)

Trong ngày, một số vấn đề được báo chí quan tâm phản ánh:

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT	2
1. Thấy gì sau 5 năm thực hiện Luật Lâm nghiệp?	2
PHÁT TRIỂN RỪNG	3
2. H'Hen Niê cùng cộng sự cán mốc trồng 8ha rừng tại các khu bảo tồn, vườn quốc gia	3
3. Sơn La: Tập trung hoàn thành kế hoạch trồng cây phân tán	4
4. Công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng với đàn hương trắng Ấn Độ: Cơ sở pháp lý đã tương đối đầy đủ	5
5. Quảng Bình: Bảo đảm chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp	7
6. Quảng Bình: Bước lên rừng gỗ lớn-Bài cuối: Để bước đi thêm vững chắc	8
BẢO TỒN THIÊN NHIÊN, ĐA DẠNG SINH HỌC	10
7. Bình Phước: Người dân tự nguyện giao nộp voọc chà vá chân đen quý hiếm, nguy cấp	10
8. Bò tót lai từ bò rừng quý hiếm đang sinh trưởng và phát triển thế nào ở Ninh Thuận?	11
9. Một khu rừng rậm ở Điện Biên còn vô số động vật hoang dã, cây sách Đỏ, dân trồng được liệu quý dưới tán	11
PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ ĐA DỤNG RỪNG	13
10. Xuất khẩu gỗ khởi sắc nhưng chưa bền vững	13
11. Nghệ An: Chi trả dịch vụ môi trường rừng cho hơn 20.900 chủ rừng	15
12. Bắc Kạn ưu tiên thực hiện các dự án phát triển nông, lâm nghiệp bền vững	16
13. Hà Giang: Cần khai thác và phát triển bền vững cây giang	18
14. Quảng Ninh: Khuyến khích phát triển lâm nghiệp bền vững	19
15. Cà Mau: Phát huy tiềm năng kinh tế rừng	20
16. Khánh Hòa: Khu du lịch ven rừng thực hiện du lịch Net Zero	21
17. Quảng Trị: Nâng cao đời sống nhờ chính sách dịch vụ môi trường rừng	22
18. Quảng Bình: Nguồn chi trả từ tín chỉ các-bon giúp nâng cao chất lượng công tác bảo vệ rừng	24

CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

Thấy gì sau 5 năm thực hiện Luật Lâm nghiệp?

Luật Lâm nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/01/2019; sau 5 năm triển khai, ngành Lâm nghiệp tỉnh Lào Cai đã có những chuyển biến tích cực. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được sự quan tâm vào cuộc của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành và Nhân dân. Người dân tham gia trồng và bảo vệ rừng (BVR) được quan tâm hơn bằng việc trao quyền trong quản lý, khai thác, chế biến lâm sản.

Gia đình anh Triệu Văn Nhất ở thôn Khỗi Nghè, xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn có gần 20ha rừng sản xuất; trong đó có hơn 10ha trồng quế. Với diện tích này, bình quân mỗi năm cho gia đình anh thu nhập hàng trăm triệu đồng. Anh Nhất cho biết, những năm gần đây, các quy định mới đã tạo thuận lợi hơn cho người trồng rừng; từ đó, tạo động lực để anh và bà con trong xã tích cực trồng, chăm sóc và BVR.

“Gia đình tôi vừa bán 100 gốc quế thu về hơn 100 triệu đồng. Nếu như trước đây, để được khai thác thì gia đình tôi mất rất nhiều thời gian, thủ tục như phải báo cáo lên xã, rồi cán bộ xã xuống xác minh, sau đó có giấy xác nhận của UBND xã thì mới được phép khai thác. Tuy nhiên, hiện nay đối với diện tích rừng đến thời kỳ khai thác, gia đình tôi chỉ cần báo cho Kiểm lâm địa bàn về diện tích và vị trí khai thác là xong. Như vậy rất thuận tiện cho Nhân dân tham gia trồng rừng”, anh Nhất cho biết thêm.

Văn Bàn là địa phương có diện tích rừng lớn nhất tỉnh Lào Cai, với tổng diện tích rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp là 112.400,46ha; trong đó, rừng đặc dụng 24.966,15ha, rừng phòng hộ là 46.708,75ha và rừng sản xuất là 40.725,56ha. Ông Nguyễn Công Tường, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Văn Bàn cho biết: Với diện tích rừng này, hằng năm người dân tham gia trồng, chăm sóc và BVR còn được chi trả hàng tỷ đồng tiền phí dịch vụ môi trường rừng cũng như các chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước.

“Bên cạnh việc tạo điều kiện cho người dân tham gia trồng rừng thì Luật Lâm nghiệp cũng đã có những quy định thuận lợi hơn về thủ tục đối với các cơ sở thu mua, chế biến lâm sản cũng như vận chuyển và bán cho các doanh nghiệp lớn thu mua hoặc xuất khẩu; từ đó, tạo đầu ra ổn định cho bà con trồng rừng...”, ông Tường nhấn mạnh.

Luật Lâm nghiệp xác định “lâm nghiệp là một ngành kinh tế kỹ thuật”, từ đó có quy định về chuỗi kinh tế lâm nghiệp, giúp việc phát triển kinh tế lâm nghiệp tại Lào Cai trở thành hàng hóa và thế mạnh trong phát triển kinh tế rừng, dịch vụ môi trường rừng... Nhờ đó, công tác phát triển rừng, sử dụng rừng và phát triển kinh tế rừng theo đúng mục đích, tạo việc làm, tăng thu nhập cho nhiều hộ vùng cao. Từ năm 2019 đến năm 2023, việc khai thác rừng trồng toàn tỉnh Lào Cai đạt 556.789m³ gỗ và thu từ lâm sản ngoài gỗ (cành, lá quế, sa nhân, lá giang...) mang lại tổng nguồn thu hơn 2.200 tỷ đồng mỗi năm.

Trong quá trình triển khai Luật Lâm nghiệp, bên cạnh những thuận lợi thì cũng còn những khó khăn, vướng mắc cần sớm được tháo gỡ để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng. Ông Nguyễn Xuân Sâm, Phó Chi Cục trưởng Chi cục Kiểm lâm Lào Cai cho biết: Hiện đang còn có những khó khăn, bất cập giữa Luật Lâm nghiệp và Luật Đất đai trong quá trình giao đất, giao rừng, quy chủ... từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của các chủ rừng. Bên cạnh đó, nguồn lực đầu tư cho lâm nghiệp còn chậm và ít nên chưa khai thác hết tiềm năng kinh tế rừng. Nhận thức của một số

chính quyền địa phương, chủ rừng, người dân về công tác phát triển và sử dụng rừng còn hạn chế...

“Để Luật Lâm nghiệp thực sự phát huy hiệu quả thì cần giải quyết dứt điểm vấn đề đất lâm nghiệp, quy chủ... theo quy định mới của Luật Đất đai; phải có ranh giới cụ thể giữa hồ sơ và thực địa, từ đó mới nâng cao được trách nhiệm của các chủ rừng. Các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế lâm nghiệp cần có hướng dẫn cụ thể để chính sách thực sự đi vào cuộc sống. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư nắm được Luật cũng như các chính sách phát triển rừng... từ đó tự giác tham gia tích cực vào công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng”, ông Sâm nhấn mạnh.

Có thể nói, sau 5 năm triển khai Luật Lâm nghiệp, ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng của các tổ chức, cá nhân từng bước được nâng lên. Luật Lâm nghiệp quy định rõ các hình thức sở hữu rừng nhằm thừa nhận thành quả lao động, kết quả đầu tư của người làm nghề rừng; từ đó, tạo động lực khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư vào rừng nghèo và hưởng lợi từ rừng. Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS. (Baodantoc.vn 19/8, Trọng Bảo) [Về đầu trang](https://baodantoc.vn/thay-gi-sau-5-nam-thuc-hien-luat-lam-nghiep-1723799548568.htm)
<https://baodantoc.vn/thay-gi-sau-5-nam-thuc-hien-luat-lam-nghiep-1723799548568.htm>

PHÁT TRIỂN RỪNG

H’Hen Niê cùng cộng sự cán mốc trồng 8ha rừng tại các khu bảo tồn, vườn quốc gia

Hoa hậu H’Hen Niê vừa cùng các cộng sự tiếp tục trồng thêm 1ha rừng tại Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa, nâng số ha rừng trồng được 8 ha tại các khu bảo tồn, vườn quốc gia trên cả nước.

Hoa hậu H’Hen Niê và các cộng sự vừa tham gia trồng 1ha rừng ở Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên trong hai ngày, 16-18/8.

Đây là hoạt động tiếp nối từ mục tiêu trồng 5 ha rừng nhân kỷ niệm 5 năm đăng quang trích từ nguồn quỹ cá nhân của nàng hậu cũng như nhận được sự hỗ trợ từ các đơn vị, doanh nghiệp có chung mục tiêu bảo vệ thiên nhiên, môi trường. Như vậy, tính đến nay, hoa hậu và các cộng sự cùng các nhà tài trợ đã thực hiện trồng được 8ha rừng trên cả nước.

Hoa hậu H’Hen Niê được công chúng biết đến nhiều với các hoạt động trồng cây gây rừng cùng các cộng sự trong hai năm trở lại đây. Cô không chỉ đồng hành với Trung tâm Bảo tồn thiên nhiên Gaia mà còn trực tiếp đi trồng rừng và lan tỏa tình yêu rừng đến với cộng đồng.

“Nếu chỉ có mình H’Hen thì không thể nào phủ xanh khắp mọi nơi mà phải nhờ có mọi người cùng chung tay, giúp sức với H’Hen. Mỗi người dù chỉ trồng một, hai cây thôi cũng là đáng quý lắm rồi,” H’Hen Niê chia sẻ. Cứ sau mỗi chuyến đi lại nhận được thêm sự hỗ trợ và đồng hành của cộng đồng, H’Hen Niê bảo cô rất vui và hạnh phúc, đó cũng là ý nghĩa khi người đẹp dày công lan tỏa tình yêu thiên nhiên.

Lần này đoàn trồng cây lim xanh, chò nước và chò chỉ. H’Hen Niê không ngại dùng tay trực tiếp bới đất, cầm cuốc đào từng lỗ để cho cây con xuống. Cô không quên gửi lời chúc cây mau lớn và phát triển tốt.

“H’Hen muốn lan tỏa nhiều hơn nữa để ngày càng có thêm nhiều người hưởng ứng, sẽ càng có thêm nhiều ha rừng được phủ xanh,” H’Hen Niê bày tỏ.

Cũng nhân dịp này, H’Hen Niê tranh thủ đến thăm khu vực cây trồng hồi tháng Ba vừa qua và những lần trước. Cô cho biết các cây đều phát triển tốt và cao gần bằng H’Hen. Cô bật mí sẽ sắp xếp mỗi năm về thăm cây ít nhất một lần cũng như nhờ các cán bộ Trung tâm Bảo tồn thiên nhiên Gaia thường xuyên cập nhật tình hình cây trồng cho mình.

Song song với 8 ha rừng được trồng, H’Hen Niê cũng tiết lộ năm nay sẽ có thêm nhiều thư viện thân thiện được xây dựng, trước mắt là 2 thư viện tại Ninh Thuận sẽ khánh thành vào tháng 9 năm nay. Tất bật với lịch trình làm việc và phải di chuyển nhiều, nhưng H’Hen Niê khẳng định với cô các công tác xã hội vì cộng đồng rất quan trọng và cô sẽ không bao giờ ngừng nghỉ trên hành trình này. (TTXVN/VietnamPlus.vn 19/8, M.Mai; VTCNews.vn 19/8, Ngọc Thanh; Saostar.vn 19/8, Hương Bi; Tuổi trẻ 20/8, tr16, Hoài Phương; Baonghean.vn 19/8)

[Về đầu trang](https://www.vietnamplus.vn/hhen-nie-cung-cong-su-can-moc-trong-8ha-rung-tai-cac-khu-bao-ton-vuon-quoc-gia-post971323.vnp)
<https://www.vietnamplus.vn/hhen-nie-cung-cong-su-can-moc-trong-8ha-rung-tai-cac-khu-bao-ton-vuon-quoc-gia-post971323.vnp>

Sơn La: Tập trung hoàn thành kế hoạch trồng cây phân tán

Triển khai Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025”, của Chính phủ, Thành phố được giao kế hoạch trồng 20.000 cây phân tán. Năm 2024, Thành phố phấn đấu trồng 10.000 cây, từ đầu năm đến nay, Thành phố đã tích cực triển khai kế hoạch phủ xanh đô thị, huy động mọi nguồn lực trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

Thực hiện Dự án “Phát triển lâm nghiệp bền vững” Chi cục Kiểm lâm Sơn La đã xây dựng kế hoạch giao cây xanh hỗ trợ trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh năm 2024. UBND Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị, xã, phường triển khai kế hoạch trồng, chăm sóc cây phân tán trên địa bàn. Đồng thời, chỉ đạo Hạt Kiểm lâm và Phòng Kinh tế rà soát, lựa chọn địa điểm và số lượng cây trồng phân tán; kịp thời báo cáo đề xuất điều chỉnh kế hoạch, địa điểm trồng cây phân tán phù hợp thực tế và đảm bảo khung thời vụ. Bên cạnh đó, Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan chức năng, các xã, phường đẩy mạnh tuyên truyền công tác bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR tại các tổ, bản, lòng ghép thông tin về kế hoạch, mục tiêu trồng cây phân tán giai đoạn 2021-2025; vận động các cộng đồng, hộ gia đình tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng, trồng cây phân tán. Đồng thời, tổ chức hội nghị ký cam kết tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của các xã, phường trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Ông Ngô Văn Độ, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Thành phố, cho biết: Triển khai kế hoạch trồng cây phân tán, sau khi tiếp nhận cây giống từ Chi cục Kiểm lâm tỉnh, đầu tháng 8, Hạt đã tổ chức bàn giao 4.000 cây cho các cộng đồng và các hộ ở bản Tam Quỳnh và bản Trung Tâm, xã Chiềng Đen. Chỉ đạo cán bộ kiểm lâm địa bàn hướng dẫn nông dân kỹ thuật đào hố, trồng, chăm sóc sau khi trồng, đảm bảo tỷ lệ cây sống cao nhất.

Tại xã Chiềng Đen, cây phân tán được trồng tại các tuyến giao thông, khuôn viên UBND xã, công trình công cộng, vườn rừng... Ông Cà Văn Hoàng, Phó Chủ tịch UBND xã, cho biết: Sau khi nhận cây giống, dưới sự hướng dẫn của cán bộ kiểm lâm địa bàn, nhân dân các bản đã trồng cây đảm bảo đúng kỹ thuật, đúng tiến độ. Đến nay, xã đã hoàn thành kế hoạch trồng cây phân tán năm 2024 và giao cho cộng đồng bản, nhóm dân cư quản lý, chăm sóc, đảm bảo cây sinh trưởng, phát triển.

Tại bản Tam Quỳnh, xã Chiềng Đen, việc thực hiện kế hoạch trồng cây phân tán được gắn với công tác bảo vệ và phát triển rừng. Ông Lù Văn Chung, Bí thư chi bộ, Trưởng bản, chia sẻ: Năm nay, bản được phân bổ cây giống là sấu, xà cừ, mai anh đào và ban trắng, Ban quản lý bản đã vận động nhân dân trồng dọc tuyến đường nội bản, khu vực nhà văn hóa. Đồng thời, vận động bà con trồng rừng cộng đồng bằng cây mắc ca, trám đen và giổi, vừa phủ xanh vừa có giá trị kinh tế.

Từ năm 2021 đến nay, Thành phố trồng được 13.600 cây phân tán tại dọc các tuyến đường đến xã, đường nông thôn, khu vực nhà văn hóa, sân vận động các bản, trụ sở làm việc của các xã Chiềng Cọ, Hua La, Chiềng Xôm và xã Chiềng Đen, đạt 69% kế hoạch trồng cây phân tán đến năm 2025. Đồng thời, triển khai chính sách phát triển lâm nghiệp bền vững, hỗ trợ cải thiện sinh kế cho người dân sống gần rừng. Đến nay, trên địa bàn Thành phố có gần 10.000 ha rừng tự nhiên và 700 ha rừng trồng, tỷ lệ che phủ rừng đạt 35%. Phân đầu hoàn thành kế hoạch trồng cây phân tán, Hạt Kiểm lâm Thành phố tăng cường đôn đốc các đơn vị gieo ươm, cung cấp đủ số lượng cây giống; phối hợp với Phòng Kinh tế hướng dẫn bà con trồng dặm, bổ sung, bảo đảm tỷ lệ cây sống theo quy định. (Baosonla.org.vn 19/8, Phan Trang) [Về đầu trang](https://baosonla.org.vn/xa-hoi/tap-trung-hoan-thanh-ke-hoach-trong-cay-phan-tan-aLvfxECSR.html)
<https://baosonla.org.vn/xa-hoi/tap-trung-hoan-thanh-ke-hoach-trong-cay-phan-tan-aLvfxECSR.html>

Công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng với đàn hương trắng Ấn Độ: Cơ sở pháp lý đã tương đối đầy đủ

Trao đổi với PLVN, ông Đoàn Ngọc Dao (Phòng Phát triển rừng, Cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cho biết, việc công nhận giống, nguồn giống cây trồng lâm nghiệp nói chung, trong đó bao gồm cả cây trồng lâm nghiệp có nguồn gốc nhập nội được thực hiện theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT.

Chia sẻ về cây đàn hương trắng Ấn Độ, TS. Vũ Văn Thoại, Chủ tịch Hội đồng Khoa học Viện Nghiên cứu cây Đàn hương và Thực vật quý hiếm cho biết, trong thời gian học tiến sĩ tại Ấn Độ, khi đến thăm các vườn đàn hương của các đại gia Ấn Độ, ông đã vô cùng ngạc nhiên khi loài cây này được bảo vệ nghiêm ngặt. Hỏi ra mới biết, đây là loài cây quý, có giá trị kinh tế rất cao, 1kg lõi gỗ đàn hương có giá lên tới vài trăm USD. Tinh dầu đàn hương có giá khoảng 4.500 USD/kg.

TS. Thoại cũng là người đã đưa cây đàn hương xuất xứ Karnataka (Ấn Độ) về Việt Nam trồng khảo nghiệm, thử nghiệm và nhân giống. Trải qua nhiều năm ròng rã, Viện Nghiên cứu cây Đàn hương và Thực vật quý hiếm (ISAF, thuộc Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam) do TS. Thoại làm Chủ tịch Hội đồng khoa học đã thành công với phương pháp kích thích hạt cây đàn hương nảy mầm tự nhiên, tạo ra giống cây đạt tiêu chuẩn hoàn toàn theo phương pháp hữu cơ tại Việt Nam.

Đến nay, cây đàn hương đã được trồng khảo nghiệm và bước đầu cho kết quả tốt ở nhiều tỉnh, thành phố. Cây đàn hương chịu được khí hậu khắc nghiệt, đặc biệt ở những nơi khô hạn. “Chúng tôi đã trồng tại Tây Nguyên, vào mùa khô để nhiều ngày không tưới một giọt nước nào mà cây vẫn không chết. Cứ ban ngày thì lá héo, đêm đến gần sáng có sương là lá lại tươi”, TS. Thoại chia sẻ.

Đánh giá về triển vọng phát triển cây đàn hương ở Việt Nam, trả lời phỏng vấn của PLVN, GS.TS Phạm Văn Diễm (Hiệu trưởng Trường ĐH Lâm nghiệp, khi đó là Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp) cho rằng: Đàn hương là loài cây có triển vọng

đem lại hiệu quả kinh tế nếu được trồng bằng giống đã được công nhận, trên lập địa phù hợp và với quy mô cũng như phương thức trồng hợp lý.

Tuy nhiên, nhiều năm qua, điều mà những người tâm huyết với loài cây quý này trăn trở, lo lắng đó là, thực trạng một số nơi tự ý nhân giống đàn hương tràn lan, mập mờ nguồn gốc cây giống, thị trường giống cây đàn hương cũng “nở rộ”, nhất là trên mạng xã hội nhưng chưa được quản lý, kiểm soát chặt chẽ. TS. Vũ Văn Thoại cho biết, có tới hơn 16 giống cây đàn hương và các giống cây này tương đối giống nhau về hình dáng, rất khó phân biệt.

“Tuy nhiên, chỉ có đàn hương trắng Ấn Độ là loài có giá trị kinh tế cao. Nên khi trồng, người trồng phải chắc chắn rằng mình mua đúng chủng loại cây đàn hương trắng Ấn Độ, tên khoa học là *Santalum album L*”, TS. Thoại thông tin.

Về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp nói chung, ông Đoàn Ngọc Dao (Phòng Phát triển rừng, Cục Lâm nghiệp) cho biết, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 27/2021/NĐ-CP và được hướng dẫn chi tiết tại Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) (Thông tư 22).

Theo giải thích của Thông tư 22 thì cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng là một trong những nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. Cụ thể: Cây đầu dòng là cây được đánh giá và công nhận từ quần thể của một giống cây trồng lâm nghiệp, để cung cấp vật liệu nhân giống vô tính. Vườn cây đầu dòng là vườn cây được trồng bằng cây giống vô tính nhân từ cây đầu dòng hoặc nhân giống vô tính từ giống gốc, được công nhận để cung cấp vật liệu sản xuất giống vô tính.

Đối với cây đàn hương, theo Cục Lâm nghiệp thì ngày 22/4/2019, Bộ NN&PTNT đã có Quyết định số 1305/QĐ-BNN-TCLN công nhận giống cây trồng lâm nghiệp. Trong đó, công nhận 1 giống cây đàn hương xuất xứ Karnataka Ấn Độ do Viện Nghiên cứu cây Đàn hương và Thực vật quý hiếm nhập nội và trồng sản xuất thử nghiệm. Cũng theo quyết định này thì Viện Nghiên cứu cây Đàn hương và Thực vật quý hiếm được giao trách nhiệm “lưu giữ giống; phổ biến, hướng dẫn kỹ thuật gây trồng đối với giống được công nhận”.

Ông Đoàn Ngọc Dao cho biết: Việc công nhận, hủy bỏ công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp bao gồm tiêu chí công nhận, trình tự, thủ tục đã được hướng dẫn tại mục 3 của Thông tư 22. Theo đó, thẩm quyền công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp thuộc Chi cục Kiểm lâm hoặc Chi cục Lâm nghiệp tại địa phương. Trường hợp địa phương không có Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm nghiệp thì thẩm quyền công nhận do Sở NN&PTNT quyết định.

“Việc công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đối với đàn hương trắng Ấn Độ cũng thực hiện theo quy định của Thông tư 22”, ông Dao cho biết.

Ông Dao cũng thông tin, hiện nay, ngoài giống đàn hương của Viện Nghiên cứu cây Đàn hương và Thực vật quý hiếm, cơ quan chức năng chưa công nhận giống đàn hương của đơn vị nào khác. “Về tiêu chí công nhận nguồn giống, do đàn hương chưa có tiêu chuẩn quốc gia về nguồn giống nên sẽ áp dụng theo tiêu chuẩn cơ sở do đơn vị xây dựng”, ông Dao cho hay.

Đại diện Cục Lâm nghiệp cũng cho rằng, qua thông tin từ truyền thông thì đàn hương là loại cây có tiềm năng đem lại hiệu quả kinh tế cao. Tuy vậy, cây trồng nói chung và cây đàn hương nói riêng là thực thể sinh học nên tính thích nghi với điều kiện sinh thái là

hết sức quan trọng; hơn nữa cây đàn hương là cây lâu năm, vì vậy cần có thời gian trồng thử nghiệm, khảo nghiệm mới đánh giá được tính thích nghi và hiệu quả kinh tế. Đồng thời để bảo đảm chất lượng, tránh việc trồng tràn lan, giống không rõ nguồn gốc xuất xứ, có nguy cơ gây ra nhiều hệ quả không tốt, việc công nhận nguồn giống đối với cây đàn hương là rất cần thiết. (Baophapluat.vn 19/8, B.Thanh - H.Giang) <https://baophapluat.vn/cong-nhan-cay-dau-dong-vuon-cay-dau-dong-voi-dan-huong-trang-an-do-co-so-phap-ly-da-tuong-doi-day-du-post522285.html>

Quảng Bình: Bảo đảm chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp

Chất lượng giống cây trồng là yếu tố then chốt quyết định năng suất, hiệu quả kinh tế trong ngành lâm nghiệp. Để phát huy vai trò của giống cây trồng, những năm gần đây, huyện Minh Hóa luôn chú trọng, tăng cường công tác quản lý, bảo đảm chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn, góp phần đáp ứng nhu cầu trồng, phát triển kinh tế rừng bền vững.

Theo thống kê, trên địa bàn huyện Minh Hóa hiện có 3 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp ở thị trấn Quy Đạt, xã Hóa Tiến và xã Trung Hóa. Đây là những cơ sở đạt tiêu chuẩn, đáp ứng được các quy định về nguồn gốc, chất lượng theo quy định hiện hành và cung cấp giống cây trồng lâm nghiệp đầu vào cho người dân trên địa bàn huyện. Ước tính trung bình mỗi năm, các cơ sở này đưa ra thị trường hàng triệu cây giống lâm nghiệp.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp Cao Lương Bằng (xã Hóa Tiến) đi vào hoạt động từ năm 2020 đến nay, mỗi năm cơ sở sản xuất 5 triệu cây giống keo bằng hình thức sản xuất giâm, hom từ cây keo lai cấy mô. Ông Cao Đình Dũng, chủ cơ sở cho biết, cây giống ở vườn ươm hoàn toàn là cây cấy mô, được sự công nhận của Chi cục Kiểm lâm tỉnh, đạt tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định của Nhà nước. Trong quá trình sản xuất, cơ sở cũng đã cố gắng nghiên cứu để tạo ra cây giống chất lượng tốt nhất nhằm nâng tỷ lệ sống khi người dân đem về trồng.

Theo ông Cao Đình Dũng, để phát triển giống cây lâm nghiệp đạt chuẩn, khâu chọn giống đóng vai trò quyết định, ảnh hưởng đến năng suất. Hầu hết các loại giống đều được thử nghiệm trong thời gian dài nhằm phù hợp với điều kiện sinh thái, môi trường tự nhiên tại địa phương. Để có các loại giống tốt, việc ứng dụng quy trình, công nghệ nhân, cây giống được các cơ sở vườn ươm tuân thủ nghiêm ngặt.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Minh Hóa, phát triển kinh tế rừng đang là sự lựa chọn của nhiều người dân với mục tiêu thoát nghèo, vươn lên làm giàu. Vì vậy, chất lượng giống cây lâm nghiệp rất được quan tâm. Anh Đinh Thanh Hiền, một hộ dân ở xã Hóa Phúc chia sẻ, gia đình anh có hơn 5ha rừng trồng chủ yếu là cây keo lai. Nhiều năm nay, rừng trồng mang lại cho gia đình anh cũng như nhiều hộ khác thu nhập ổn định.

Với kinh nghiệm nhiều năm sản xuất rừng trồng, anh Hiền cho hay chất lượng giống tốt không những tăng tỷ lệ sống, thích nghi với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, quyết định đến năng suất mà còn giảm thời gian sinh trưởng của cây trồng. Cùng một khu vực nhưng nếu sử dụng giống tốt sẽ cho năng suất cao hơn và thời gian thu hoạch cũng ngắn hơn để tái sản xuất.

Xác định tầm quan trọng trong việc chọn lựa giống cây trồng đầu vào, thời gian qua, huyện Minh Hóa đã hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị, địa phương tăng cường công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn. Nhờ vậy, tỷ lệ giống cây trồng lâm

nghiệp được kiểm soát và chứng nhận nguồn gốc đạt mức cao trước khi đưa vào phục vụ sản xuất.

Hàng năm, huyện thường xuyên kiện toàn các tổ kiểm tra, kiểm soát việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp chính trên địa bàn; đồng thời đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động bà con phải sử dụng giống có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng để đưa vào gieo ươm, xây dựng các vườn ươm bảo đảm tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, huyện cũng tập trung tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trồng rừng phải sử dụng giống có nguồn gốc, địa chỉ rõ ràng, không sử dụng các giống trôi nổi trên thị trường nhằm bảo đảm chất lượng rừng trồng.

Ông Đinh Tiến Huyền, Phó hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Minh Hóa cho biết, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng, bảo đảm yêu cầu trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán trong thời gian tới, Hạt Kiểm lâm huyện tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản của Nhà nước về quản lý giống; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích của việc sử dụng giống có nguồn gốc rõ ràng, giống có chất lượng cao; kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải tuân thủ các quy định về sử dụng giống đưa vào gieo ươm phải có nguồn gốc, lý lịch rõ ràng, có đầy đủ hồ sơ khi xuất bán, kiên quyết ngăn chặn, tiêu hủy những lô giống cây lâm nghiệp không rõ nguồn gốc...

Để tăng cường quản lý giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn, bên cạnh việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích của việc sử dụng giống có nguồn gốc rõ ràng, giống có chất lượng để nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng, huyện Minh Hóa sẽ tiếp tục khuyến khích đầu tư, hỗ trợ nâng cấp hệ thống vườn ươm, bảo đảm nguồn cung cây giống chất lượng cao phục vụ nhu cầu của người dân, góp phần hướng đến mục tiêu tái cơ cấu ngành lâm nghiệp theo hướng bền vững. (Baoquangbinh.vn 20/8, X.Phú)[Về đầu trang](https://baoquangbinh.vn/kinh-te/202408/bao-dam-chat-luong-giong-cay-trong-lam-nghiep-2220392/)

<https://baoquangbinh.vn/kinh-te/202408/bao-dam-chat-luong-giong-cay-trong-lam-nghiep-2220392/>

Quảng Bình: Bước lên rừng gỗ lớn-Bài cuối: Để bước đi thêm vững chắc

Đến năm 2025, Quảng Bình phấn đấu ổn định diện tích vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng là 110.000ha, bao gồm 16.200ha rừng gỗ lớn (RGL). “Tuy nhiên, trong lộ trình phát triển cần phải giải quyết nhiều khó khăn, vướng mắc thì các địa phương mới mạnh dạn và có bước đi đột phá đối với RGL”, Phó chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Nguyễn Văn Duan chia sẻ.

Bên cạnh những thuận lợi có được về đất đai, công tác phát triển trồng RGL, rừng được cấp chứng chỉ FSC còn gặp phải những khó khăn vướng mắc cần có hướng xử lý của các cấp chính quyền.

Theo ông Nguyễn Văn Sự, xã Cao Quảng (Tuyên Hóa), trồng RGL có chu kỳ kinh doanh kéo dài, dễ bị ảnh hưởng bởi gió bão, gây thiệt hại. Ông Sự cũng nhắc lại trận bão lớn vào tháng 8/2017 tràn qua huyện Tuyên Hóa và làm thiệt hại khoảng 9.000ha rừng trồng. “Lúc đó, gia đình tôi có 5ha rừng trồng sắp đến kỳ thu hoạch thì bị bão bẻ gãy hết. Phần bị gãy ngang thân, phần bị gãy tận gốc nên phải bán với giá... củi khô chứ không thể làm gì được hơn. Thậm chí, để trồng lại rừng còn phải thuê người chặt dọn hậu quả của bão thì mới đào được hố trồng cây. Vì vậy, người trồng rừng ở đây cũng chưa thể hồ hởi lắm với RGL”, ông Sự bộc bạch.

Gắn với tâm lý lo ngại thiên tai thì người trồng rừng cũng có những băn khoăn khác. Đó là chi phí trồng RGL cao so với thu nhập của người trồng rừng nên người dân chưa mạnh dạn đầu tư trồng. Phần đông các hộ dân trồng rừng với diện tích dưới 10ha nên cũng khó để chuyển diện tích sang trồng RGL. Theo ông Lê Thuận Văn, Chủ tịch UBND xã Thái Thủy (Lệ Thủy), thường thì những gia đình có diện tích rừng vài chục ha trở lên và cũng đã có thu nhập nhiều năm, tích lũy được ít vốn thì mới có điều kiện chuyển sang trồng RGL. “Vì vậy, đa phần bà con có diện tích dưới 10ha rừng thì cũng rất khó khăn khi chuyển đổi”, ông Văn nói thêm.

Qua tìm hiểu của phóng viên, nhiều bà con trồng rừng cho hay, trồng rừng gỗ nhỏ bán theo trọng lượng thì cần lúc nào bán lúc đó. Trên địa bàn có nhiều đại lý thu mua với giá thị trường, bà con cần tiền có thể bán rừng ngay ngày mai là có đồng vào, đồng ra. Tuy nhiên, khi đã lên RGL rồi thì khó có thể chủ động để bán. Ông Võ Văn Xương, một chủ rừng ở xã Thái Thủy (Lệ Thủy) bộc bạch: “Chỉ riêng chuyện chưa thấy được đầu ra cụ thể ở đâu cũng đã làm cho người trồng rừng như chúng tôi không an tâm khi lên RGL”.

Thêm lý do làm trào cản của phát triển RGL nữa là người trồng rừng chưa nhận thức hoặc chưa thấy rõ lợi ích từ chứng chỉ rừng FSC, còn lo ngại về đầu ra của gỗ có chứng chỉ. Từ đó, đã làm hạn chế sự tăng trưởng của RGL.

Ông Trần Quốc Tuấn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN-PTNT) khẳng định: Phát triển trồng RGL là nội dung quan trọng trong kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025 và đề án “Phát triển vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng gắn với trồng RGL tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2019-2025”, nhằm nâng cao chất lượng và giá trị rừng trồng, tạo nguồn nguyên liệu bền vững cho chế biến và xuất khẩu, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế lâm nghiệp của tỉnh.

Nâng cao giá trị sản xuất, kinh doanh rừng trồng, bảo vệ môi trường và phát triển lâm nghiệp bền vững, trong đó có RGL là hướng đi đúng, nhưng cần có bước đi phù hợp, chắc chắn. “Các địa phương cũng cần chú trọng đến hình thành vùng nguyên liệu gỗ công nghiệp và gỗ lớn, gắn với xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm”, ông Tuấn cho hay.

Để thực hiện kế hoạch trồng RGL, trồng rừng gắn với chứng chỉ rừng FSC đạt hiệu quả cao, huyện Lệ Thủy tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về hiệu quả của trồng và chuyển hóa rừng trồng sản xuất gỗ lớn. Ông Nguyễn Hữu Hán, Phó Chủ tịch UBND huyện cũng cho hay, các cấp chính quyền đã tích cực vận động chủ rừng tham gia thực hiện trồng và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang RGL, gắn với chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC. “Chúng tôi ưu tiên nguồn kinh phí để trồng RGL và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn. Đồng thời, đưa các giống cây lâm nghiệp có năng suất, sản lượng cao, có khả năng chống chịu, hạn chế sâu bệnh hại rừng, hạn chế rủi ro cho người trồng rừng”, ông Hán cho biết thêm.

Việc kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp có năng lực, có nhu cầu thu mua bao tiêu sản phẩm gỗ rừng trồng chứng chỉ rừng FSC; tiếp tục hỗ trợ kinh phí để đánh giá chứng chỉ rừng FSC và bao tiêu sản phẩm đang được tỉnh chú trọng. Đây cũng là mấu chốt để tăng nhanh diện tích RGL.

Ông Nguyễn Văn Sáng, một chủ rừng ở xã Thái Thủy (Lệ Thủy) cho rằng, trên địa bàn xã có khoảng 3.900ha rừng trồng và mới phát triển được 150ha RGL là tỷ lệ còn khiêm tốn. Để phát triển RGL, rất cần các cá nhân, tổ chức có điều kiện đứng ra tích tụ đất

rừng, gom nhiều diện tích nhỏ thành diện tích lớn, kiểu như gom ruộng thành cánh đồng lớn trong liên kết sản xuất lúa gạo. “Nếu doanh nghiệp liên kết với bà con để cùng tham gia trong các khâu cây giống, canh tác, bao tiêu sản phẩm thì chắc chắn trong vài năm tới, diện tích RGL trên địa bàn sẽ tăng cao và người dân an tâm sản xuất hơn”, ông Sáng tâm tư.

Huyện Quảng Ninh đã có Ban Chỉ đạo chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững huyện để hỗ trợ người trồng rừng. Ông Nguyễn Xuân Quế, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện cho hay, từ đầu năm 2023 đến nay, Ban Chỉ đạo chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện phối hợp với các xã, đơn vị, chủ rừng đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các hộ gia đình trên địa bàn đăng ký và thực hiện kế hoạch trồng RGL. Hạt Kiểm lâm phối hợp với Phòng NN-PTNT huyện thực hiện hỗ trợ cấp cây keo giống chất lượng cho đồng bào dân tộc thiểu số trồng RGL với diện tích 100ha.

“Ngoài ra, chúng tôi còn tư vấn tuyên truyền, vận động, hướng dẫn chủ rừng chuyển đổi mô hình trồng rừng gỗ nhỏ sang RGL; phối hợp rà soát diện tích rừng trồng hộ gia đình tham gia đăng ký chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC cho hơn 1.000ha tại các xã Trường Xuân, Trường Sơn”, ông Quế nói thêm.

Quảng Bình đã triển khai thực hiện nhiều chương trình, dự án nhằm đẩy mạnh phát triển trồng RGL, như: “Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025”, hỗ trợ trồng RGL cho các hộ gia đình với tổng diện tích 1.000ha, kinh phí 7,92 tỷ đồng; “Hỗ trợ thí điểm mô hình trồng rừng phòng tránh thiên tai”, hỗ trợ trồng RGL cho người dân tại xã Trường Sơn (Quảng Ninh) và xã Kim Thủy (Lệ Thủy) với diện tích 200ha, kinh phí 3,13 tỷ đồng...

Tỉnh còn thực hiện hỗ trợ trồng RGL từ kinh phí trồng rừng thay thế (Quỹ bảo vệ và phát triển rừng); chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025... để khuyến khích trồng RGL. Đây là hướng đi đúng với xu thế phát triển xanh và bảo vệ môi trường sinh thái hiện nay. (Baoquangbinh.vn 19/8, Phan Anh và nhóm P.V) [Về đầu trang](#)

<https://www.baoquangbinh.vn/phong-su/202408/buoc-len-rung-go-lon-bai-cuoi-de-buoc-di-them-vung-chac-2220370/>

BẢO TỒN THIÊN NHIÊN, ĐA DẠNG SINH HỌC

Bình Phước: Người dân tự nguyện giao nộp voọc chà vá chân đen quý hiếm, nguy cấp

Sáng 19-8, thông tin từ Công an phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, đơn vị phối hợp với Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng, Chi cục Kiểm lâm tỉnh vừa tiếp nhận 1 cá thể voọc chà vá chân đen do người dân tự nguyện giao nộp để thả về môi trường rừng tự nhiên.

Con thú trên do gia đình ông Trần Minh Tuấn (ngụ khu phố Phú Hòa 1, phường Phú Đức, thị xã Bình Long) nuôi từ lúc còn nhỏ trong nhiều năm qua. Được sự vận động và qua tìm hiểu, ông Tuấn nhận thấy đây là loài động vật hoang dã, quý hiếm, nguy cấp cần ưu tiên bảo vệ nên ông đã liên hệ tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an.

Con thú có trọng lượng 5kg, giới tính cái, trong tình trạng khỏe mạnh. Sau khi tiếp nhận, con thú đã được bàn giao động cho Trung tâm Tuyên truyền, Du lịch và Cứu hộ bảo tồn thuộc Vườn Quốc Gia Bù Gia Mập chăm sóc, theo dõi, khi đủ các điều kiện sẽ thả về môi trường rừng tự nhiên.

Voọc chà vá chân đen có tên khoa học là *Pygathrix nigripes*, có tên trong Sách Đỏ thế giới và Sách Đỏ Việt Nam, mức độ cực kỳ nguy cấp. Chúng cũng có tên trong Phụ lục I Công ước CITES, nghiêm cấm khai thác, xuất, nhập khẩu, quá cảnh các mẫu vật của loài này vì mục đích thương mại. Tại Việt Nam, ước tính chỉ còn chưa đến 5.000 cá thể. (Sggp.org.vn 19/8, Bùi Liêm) [Về đầu trang](https://www.sggp.org.vn/binh-phuoc-nguoi-dan-tu-nguyen-giao-nop-vooc-cha-va-chan-den-quy-hiem-nguy-cap-post754715.html)

<https://www.sggp.org.vn/binh-phuoc-nguoi-dan-tu-nguyen-giao-nop-vooc-cha-va-chan-den-quy-hiem-nguy-cap-post754715.html>

Bò tót lai từ bò rừng quý hiếm đang sinh trưởng và phát triển thế nào ở Ninh Thuận?

Tại Vườn quốc gia Phước Bình (Bắc Ái, Ninh Thuận) đang bảo tồn nhiều động vật quý hiếm như bò tót, mang lớn Trường Sơn, tê tê Java... Trong đó, có khoảng 10 con bò tót lai sinh ra từ con bò tót đực quý hiếm lai với bò cái nhà.

Vườn quốc gia này có tổng diện tích khoảng 25.000ha, là nơi bảo tồn nhiều loại thực vật, động vật quý hiếm. Theo thống kê, tại đây có trên 330 loài động vật, trong đó có nhiều loài quý hiếm nằm trong Sách đỏ Việt Nam và Danh mục đỏ Thế giới (IUCN Redlist 2020). Việc bảo vệ không gian sống của động vật quý hiếm cũng được thực hiện nghiêm ngặt.

Đặc biệt, tại Vườn quốc gia Phước Bình còn có đàn bò tót lai F1 (10 con) được xem là động vật quý, đang sinh trưởng mạnh, được chăm sóc cẩn thận.

Dưới đây là những hình ảnh về các động vật quý hiếm ở Vườn quốc gia Phước Bình:

<https://suckhoedoisong.vn/bo-tot-lai-tu-bo-rung-quy-hiem-dang-sinh-truong-va-phat-trien-the-nao-o-ninh-thuan-169240819111448332.htm>

(Suckhoedoisong.vn 19/8, Đ.Hưng-Ngọc Duy) [Về đầu trang](https://suckhoedoisong.vn/bo-tot-lai-tu-bo-rung-quy-hiem-dang-sinh-truong-va-phat-trien-the-nao-o-ninh-thuan-169240819111448332.htm)

Một khu rừng rậm ở Điện Biên còn vô số động vật hoang dã, cây sách Đỏ, dân trồng được liệu quý dưới tán

Toàn tỉnh Điện Biên có hơn 423.000ha rừng (theo Quyết định số 816/QĐ-BNN ngày 20/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố hiện trạng rừng năm 2023), với hệ động vật, thực vật rừng đa dạng, phong phú, nhiều loài động vật hoang dã quý, hiếm; thực bản địa...

Để gìn giữ, phát huy những giá trị này, thời gian qua tỉnh đã siết chặt công tác quản lý, khai thác, bảo vệ nguồn tài nguyên bảo tồn đa dạng sinh học, coi đây là nhiệm vụ chiến lược, tiền đề cho sự phát triển bền vững.

Toàn tỉnh Điện Biên có hơn 423.000ha rừng (theo Quyết định số 816/QĐ-BNN ngày 20/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố hiện trạng rừng năm 2023), với hệ động, thực vật rừng đa dạng, phong phú, nhiều loài động vật hoang dã quý, hiếm; thực vật bản địa...

Trong đó, hệ thực vật rừng có 948 loài, với 41 loài thực vật được ghi trong Sách đỏ Việt Nam và Sách đỏ IUCN.

Hệ sinh thái cây bụi, tre nứa có thành phần loài thực vật khá phong phú, với 405 loài, trong đó có 3 loài quý hiếm là kim cang nhiều tán, kim cang petelo và hà thủ ô đỏ.

Hệ sinh thái trảng cỏ có 259 loài, ở dạng thứ sinh hình thành sau cháy rừng, đốt nương rẫy hoặc đốt các trảng cỏ vào mùa khô.

Diện tích rừng lớn cũng là nơi cư ngụ của nhiều loài động vật hoang dã, bao gồm một số loài quý hiếm, nguy cấp.

Số lượng cá thể động vật hoang dã là 3.255 cá thể, trong đó, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và động vật hoang dã nguy cấp có 889 cá thể và động vật rừng thông thường có 2.366 cá thể.

Đặc biệt, Khu Dự trữ thiên nhiên Mùong Nhé và rừng di tích lịch sử và cảnh quan môi trường Mùong Phăng là những nơi chứa sự đa dạng sinh học cao, cảnh quan thiên nhiên độc đáo với nhiều loài động, thực vật quý hiếm.

Riêng Khu Dự trữ thiên nhiên Mùong Nhé có 27 bộ; 95 họ và 133 loài động vật rừng. Trong đó, có 55 loài động vật rừng quý hiếm như: Gấu chó, gấu ngựa, vượn bạc má, voọc, các loài khỉ, công, niệc cổ hung... Về chim hoang dã và bò sát hoang dã, có tổng số 210 loài chim thuộc 13 bộ và 46 họ đã được ghi nhận; trong đó có 2 loài chim hoang dã được ghi nhận trong Sách đỏ IUCN như: Bồng chanh rừng và sẻ đồng ngực vàng.

Ông Diệp Văn Chính, Giám đốc Khu Dự trữ thiên nhiên Mùong Nhé (tỉnh Điện Biên) cho biết: Trong những năm gần đây, đơn vị đã thực hiện tốt việc quản lý bảo vệ rừng, phục hồi hệ sinh thái rừng và cảnh quan, tạo điều kiện cho các loài động thực vật phát triển.

Đồng thời, đơn vị tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân về tầm quan trọng công tác bảo vệ thực vật, động vật, hệ sinh thái rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. Phối hợp với cơ quan chức năng duy trì phát triển các nguồn gen, động vật rừng quý hiếm.

Ngoài bảo tồn đa dạng sinh học rừng, những năm qua tỉnh quan tâm xây dựng các mô hình sản xuất vừa giải quyết công ăn việc làm, nâng cao đời sống cho người dân, vừa góp phần bảo vệ rừng.

Chú trọng phát triển lâm sản ngoài gỗ, dược liệu. Hiện nay, toàn tỉnh có hơn 2.180ha cây dược liệu. Tỉnh Điện Biên đã xây dựng phương án phát triển vùng trồng dược liệu quý trên địa bàn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, với quy mô, diện tích vùng dược liệu khoảng gần 4.000ha.

Du lịch sinh thái đang là hướng đi được quan tâm để khai thác thế mạnh từ rừng. Trên cơ sở phương án quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt, các đề án du lịch sinh thái rừng đang được xây dựng là tiền đề quan trọng để kêu gọi thu hút đầu tư du lịch sinh thái nhằm tạo nguồn thu bền vững từ tài nguyên rừng.

Khu Dự trữ thiên nhiên Mùong Nhé đã triển khai đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí với các loại hình, như: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; Trung tâm cứu hộ động vật Khu Dự trữ thiên nhiên Mùong Nhé; điểm du lịch săn mây Nậm Pồ; điểm du lịch Thác Ròng 1, Thác Ròng 2; điểm du lịch mốc 66 khu bảo tồn; điểm du lịch đường lên mốc giao điểm đường biên giới ba nước Việt Nam - Lào - Trung Quốc.

Để phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng, ngành chức năng, chính quyền địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền thay đổi nhận thức và hành vi, phát huy vai trò của cộng đồng trong công tác bảo tồn, phục hồi đa dạng sinh học.

Chính quyền địa phương cần đẩy mạnh công tác kiểm soát các hoạt động buôn bán động vật hoang dã. Đồng thời, địa phương nghiên cứu xây dựng dự án hỗ trợ, các chương trình, hoạt động: Bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng; phát triển, khai thác, chế biến bền vững lâm sản ngoài gỗ, được liên kết với văn hóa truyền thống của cộng đồng, người dân địa phương sống gần rừng.

Bên cạnh đó, địa phương cần thu hút các nguồn lực đầu tư của các thành phần kinh tế tham gia dự án phát triển bền vững các hệ sinh thái rừng, thu môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định. (Danviet.vn 19/8) [Về đầu trang](https://danviet.vn/tha-con-dong-vat-hoang-da-co-cai-mat-cha-vui-cha-buon-nay-vo-mot-khu-rung-ram-o-dien-bien-20240818142935307.htm)

<https://danviet.vn/tha-con-dong-vat-hoang-da-co-cai-mat-cha-vui-cha-buon-nay-vo-mot-khu-rung-ram-o-dien-bien-20240818142935307.htm>

PHÁT TRIỂN CÁC GIÁ TRỊ ĐA DỤNG RỪNG

Xuất khẩu gỗ khởi sắc nhưng chưa bền vững

Xuất khẩu gỗ đã có một số tín hiệu khởi sắc trong nửa đầu năm nay song tính bền vững vẫn còn để ngỏ. Lý do là các thị trường đầu ra của ngành đang có nhiều biến động; đồng thời việc thực thi các chính sách mới tại những thị trường chính sẽ tạo ra nhiều khó khăn mới cho doanh nghiệp xuất khẩu.

Giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ nửa đầu năm nay đạt 7,36 tỷ USD, tăng 25,6% so với cùng kỳ năm 2023. Đây là số liệu từ báo cáo “Việt Nam xuất nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ hết 6 tháng đầu năm 2024” do nhóm nghiên cứu của Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFOREST), Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Bình Định (FPA Bình Định) cùng một số đơn vị khác thực hiện và vừa công bố.

Báo cáo cho biết, đồ gỗ, ghế ngồi, dăm gỗ, gỗ dán, viên nén và ván bóc là các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn, đạt 5,48 tỷ USD, chiếm 92,6% tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành. Trong đó, xuất khẩu đồ gỗ đạt 2,93 tỷ USD; ghế ngồi đạt 1,59 tỷ USD; dăm gỗ đạt 1,32 tỷ USD...

Tại hầu hết các thị trường chính, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đều tăng. Cụ thể, xuất khẩu vào Hoa Kỳ đạt trên 3,98 tỷ USD, tăng 25,3% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 54,1% giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của ngành vào tất cả thị trường. Tiếp đến, kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc đạt trên 1,07 tỷ USD, tăng 47,3%.

Các doanh nghiệp FDI vẫn thể hiện sự vượt trội so với các doanh nghiệp nội về kim ngạch xuất khẩu. Trong 6 tháng đầu năm, cả nước có 669 doanh nghiệp FDI tham gia xuất khẩu, chiếm khoảng 20% tổng số doanh nghiệp tham gia khâu này và đạt kim ngạch 3,48 tỷ USD, tương đương 47,3% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả ngành trong cùng giai đoạn, tăng 19,5% so với cùng kỳ năm 2023.

Nhóm nghiên cứu cho biết, nhóm các mặt hàng xuất khẩu chủ đạo của khối doanh nghiệp FDI là đồ gỗ, ghế ngồi và gỗ dán, với kim ngạch 3,02 tỷ USD, chiếm gần 87% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của khối này trong cùng giai đoạn. Số doanh nghiệp FDI tham gia xuất khẩu các mặt hàng như viên nén, dăm gỗ rất ít. “Điều này cho thấy doanh nghiệp FDI chủ yếu tham gia khâu xuất khẩu các mặt hàng có giá trị gia tăng cao”, nhóm nghiên cứu nhận xét.

Cũng giống như đầu ra của khối doanh nghiệp nội địa, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu quan trọng nhất của khối doanh nghiệp FDI; trong 6 tháng đầu năm 2024, có 67%

doanh nghiệp trong tổng số doanh nghiệp FDI xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ, với kim ngạch đạt gần 78% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả khối FDI. Tỷ trọng này cao hơn nhiều so với tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu vào thị trường này chung của cả ngành (54,1%). Điều này có nghĩa, tỷ trọng xuất khẩu vào Hoa Kỳ của các doanh nghiệp nội địa thấp hơn nhiều so với tỷ trọng chung. Các thị trường đầu ra quan trọng khác của khối doanh nghiệp FDI bao gồm Nhật, Trung Quốc, EU và Hàn Quốc, tuy nhiên tầm quan trọng của các thị trường này so với thị trường Hoa Kỳ nhỏ hơn rất nhiều.

Mặc dù ghi nhận xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ đã có những tín hiệu khởi sắc về thị trường và đơn hàng tại các thị trường xuất khẩu chính trong 6 tháng đầu năm song nhóm nghiên cứu cho rằng còn quá sớm để khẳng định diễn biến này sẽ kéo dài hết năm nay và bền vững trong tương lai.

“Bước sang quý III.2024, tình hình thị trường đầu ra của ngành gỗ trở nên xấu đi do leo thang xung đột, bất ổn địa chính trị, tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng liên quan tuyến đường biển qua eo biển Đổ, quá tải ở các cảng lớn, nhu cầu tiêu dùng ngành hàng không thiết yếu trên thế giới chậm lại, thậm chí đã xuất hiện nhiều lo ngại về suy thoái kinh tế ở các thị trường xuất khẩu. Đi kèm với đó là những lo ngại an ninh thanh toán quốc tế khi số vụ bảo hộ phá sản hoặc phá sản doanh nghiệp ngày càng gia tăng ở nhiều thị trường lớn, nhiều tập đoàn mua hàng, phân phối lớn so với 2023”, báo cáo nhận định.

Đáng chú ý, tại các thị trường chính, nhiều quy định liên quan đến gỗ và sản phẩm gỗ nhập khẩu ngày càng gần thời điểm hiệu lực. Các quy định bắt buộc tuân thủ khiến nhiều nhà nhập khẩu, người mua hàng tăng cường yêu cầu các nhà xuất khẩu thực hiện trách nhiệm giải trình, đáp ứng các quy định, tiêu chí nghiêm ngặt. Các quy định này bao gồm: các cơ chế như yêu cầu về điều chỉnh biên giới carbon (CBAM), giảm phát thải khí nhà kính trong chuỗi cung, yêu cầu về báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp (CSRD) tại Liên minh châu Âu và của Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch tại Mỹ (SEC), quản lý dữ liệu về ESG (môi trường, xã hội và quản trị), đặc biệt là Quy chế sản phẩm hàng hóa không gây mất rừng của Liên minh châu Âu (EUDR). Gần đây, quyết định cuối cùng của Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) về 2 vụ kiện phạm vi và lẫn tránh thuế tử gỗ cũng tác động đáng kể đến ngành gỗ trong thời gian tới.

Thực thi các chính sách mới này sẽ tạo ra những khó khăn mới cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hạn chế về tiếp cận thông tin và các nguồn lực để đầu tư. Điều này đòi hỏi vai trò tích cực của Hiệp hội và cơ quan quản lý trong việc hướng dẫn doanh nghiệp đáp ứng với các yêu cầu này trong thời gian tới, nhóm nghiên cứu khuyến nghị.

Để hỗ trợ ngành chế biến và xuất khẩu gỗ, ông Đỗ Xuân Lập, Chủ tịch Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan của Chính phủ hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp ứng phó với các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của DOC; có cơ chế phối hợp để cập nhật các thông tin thay đổi về chính sách tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm của ngành gỗ và cung cấp các dự báo, cảnh báo và các thông tin liên quan tới phòng vệ thương mại. Bên cạnh đó, xây dựng chính sách hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại cho ngành gỗ nhằm giúp các doanh nghiệp có nhiều cơ hội giới thiệu, quảng bá hình ảnh gỗ Việt sang các thị trường xuất khẩu. (Daibieunhandan.vn 19/8, Hà Lan; Đại

biểu nhân dân 19/8, tr5; Congthuong.vn 19/8, Ngọc Ngân; Cafef.vn 19/8; Markettimes.vn 19/8, Khánh Vy) [Về đầu trang](https://daibieunhandan.vn/kinh-te-phat-trien/xuat-khau-go-khoi-sac-nhung-chua-ben-vung-i384611/)
<https://daibieunhandan.vn/kinh-te-phat-trien/xuat-khau-go-khoi-sac-nhung-chua-ben-vung-i384611/>

Nghệ An: Chi trả dịch vụ môi trường rừng cho hơn 20.900 chủ rừng

Tính đến thời điểm hiện tại tỉnh Nghệ An đã thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng với số tiền lên đến 115,6 tỷ đồng cho hơn 20.900 chủ rừng là hộ gia đình, cộng đồng và hơn 1.300 hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng. Qua đó, góp phần nâng cao đời sống của người dân đồng bào vùng cao của tỉnh Nghệ An, đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ rừng, góp phần giữ vững an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

Theo báo cáo của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Nghệ An, đến thời điểm hiện tại đã có trên 560.000 rừng được hỗ trợ từ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (chiếm hơn 57% diện tích có rừng toàn tỉnh) với tổng số tiền đã thu được hơn 123 tỷ đồng.

Ngoài kinh phí được chi trả theo kế hoạch, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Nghệ An đã tham mưu hỗ trợ bổ sung đơn giá chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các lưu vực thủy điện có mức chi trả thấp để đạt đủ 150.000 đồng/ha/năm từ điều tiết từ các lưu vực thủy điện có đơn giá hơn 600.000 đồng/ha/năm.

Việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng không những từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của chủ rừng, nâng số hộ nhận khoán bảo vệ rừng mà còn huy động được một nguồn nhân lực lớn cho việc tuần tra bảo vệ rừng một cách thường xuyên; thực hiện tốt việc phòng cháy chữa cháy rừng, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

Cũng nhờ triển khai chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đã góp phần tạo công ăn, việc làm, xóa đói giảm nghèo, cải thiện sinh kế, giúp người dân yên tâm gắn bó với rừng, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các địa phương thuộc khu vực miền núi, biên giới.

Theo ông Dương Ngọc Hùng – Phó Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Nghệ An, việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đã có tác động tích cực về mọi mặt của đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Chính sách đã từng bước góp phần ổn định, đảm bảo diện tích rừng, duy trì độ che phủ của rừng, nâng cao chất lượng rừng và góp phần cải thiện chất lượng môi trường sinh thái.

Cũng theo ông Hùng, việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng không những từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của chủ rừng, nâng số hộ nhận khoán bảo vệ rừng mà còn huy động được một nguồn nhân lực lớn cho việc bảo vệ rừng một cách thường xuyên, liên tục.

Những năm qua, nguồn vốn ngân sách phục vụ việc quản lý bảo vệ rừng bị hạn chế, nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng, trồng rừng thay thế ở Nghệ An đã duy trì sự ổn định, góp phần giảm áp lực cho ngân sách nhà nước trong việc quản lý bảo vệ rừng. Từ thực tiễn có thể khẳng định, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng là chủ trương, chính sách mới, đi vào cuộc sống, tạo ra mối quan hệ kinh tế, gắn kết các bên cung ứng với bên sử dụng và hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng. Chính sách cũng góp phần thiết thực vào Chương trình mục tiêu Quốc gia xóa đói, giảm nghèo; xây dựng nông thôn mới tại các địa phương.

Được biết toàn tỉnh Nghệ An hiện có 962.230,69 ha rừng (là tỉnh có diện tích rừng lớn nhất cả nước); trong đó, có 789.933,97 ha rừng tự nhiên; 172.296,52 ha rừng trồng, độ che phủ rừng đạt 58,36%. (TTXVN/Baotintuc.vn/Bnews.vn 19/8, Trịnh Duy Hưng; Pháp luật Việt Nam 20/8, tr10, Bùi Hoàng Ý; Thoibaotaichinhvietnam.vn 20/8) [Về đầu trang](https://baotintuc.vn/kinh-te/nghe-an-chi-tra-dich-vu-moi-truong-rung-cho-hon-20900-chu-rung-20240819180558072.htm)
<https://baotintuc.vn/kinh-te/nghe-an-chi-tra-dich-vu-moi-truong-rung-cho-hon-20900-chu-rung-20240819180558072.htm>

Bắc Kạn ưu tiên thực hiện các dự án phát triển nông, lâm nghiệp bền vững

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã ký Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 19/8/2024 Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Mục đích nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch tỉnh); xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của quy hoạch đã đề ra.

Đồng thời, xác định cụ thể tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án để xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện quy hoạch. Thiết lập khung kết quả thực hiện theo từng giai đoạn làm cơ sở rà soát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch; làm cơ sở để xem xét điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu phát triển đã đề ra.

Đẩy nhanh các dự án kết cấu hạ tầng tạo ra sức lan tỏa lớn, có tính kết nối liên vùng: Nội dung Kế hoạch nêu rõ, về các dự án đầu tư công, sẽ tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, trong đó ưu tiên cho việc hoàn thành và đẩy nhanh các dự án kết cấu hạ tầng tạo ra sức lan tỏa lớn, có tính kết nối liên vùng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh đảm bảo đồng bộ, hiện đại, liên thông, thúc đẩy liên kết vùng (Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng, Lạng Sơn - Bắc Kạn - Tuyên Quang) gắn với hành lang phát triển kinh tế; hạ tầng lưới điện, cấp nước, thoát nước, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, hệ thống cấp nước tập trung phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, phòng cháy, chữa cháy...

Ưu tiên thực hiện các dự án phát triển nông, lâm nghiệp bền vững, nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng, phát triển rừng phòng hộ đáp ứng yêu cầu bảo vệ phát triển rừng bền vững, đảm bảo sinh kế cho người dân; các dự án phát triển hạ tầng về y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, an sinh xã hội, di tích lịch sử, quốc phòng, an ninh.

Về các dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công, theo Kế hoạch, sẽ đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh nhằm phát huy tối đa hiệu quả các công trình hạ tầng đã và đang được đầu tư bởi các dự án đầu tư công; thu hút đầu tư mở rộng, nâng cao năng suất, hiệu quả các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các cực tăng trưởng của tỉnh. Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư gồm: Hạ tầng giao thông, khu, cụm công nghiệp, hạ tầng logistics; hạ tầng thông tin, truyền thông; các dự án phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản ứng dụng công nghệ cao; dự án liên kết theo chuỗi giá trị; dự án công nghiệp chế biến, chế tạo sử dụng công nghệ cao trong các khu, cụm công nghiệp; dự án

phát triển nguồn điện tái tạo; phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; cấp nước sạch; cơ sở hạ tầng y tế; giáo dục, văn hóa, thể thao, thương mại, dịch vụ.

Huy động tổng vốn đầu tư khoảng 105 nghìn tỷ đồng: Để bảo đảm mục tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đạt trên 7,5%/năm trong thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030, tỉnh Bắc Kạn dự kiến cần huy động tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội dự kiến khoảng 105 nghìn tỷ đồng; trong đó vốn của khu vực Nhà nước sẽ được quyết định tại kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước; vốn ODA thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn ODA; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và vốn khu vực ngoài nhà nước phụ thuộc vào khả năng thu hút đầu tư của địa phương.

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt: Một trong những giải pháp Kế hoạch đưa ra là thu hút đầu tư phát triển, trong đó, huy động tổng hợp các nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Tỉnh và Trung ương. Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn các giai đoạn; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các dự án quan trọng, cấp bách, có tính đột phá và sức lan tỏa; ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển.

Đồng thời, tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công có hiệu quả. Nguồn vốn ngân sách tỉnh tập trung đầu tư các công trình lớn, quan trọng của tỉnh; không đầu tư dàn trải, phân tán, thiếu đồng bộ; ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất như: Giao thông, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào các khu công nghiệp, các dự án thoát nước, xử lý môi trường, các công trình thủy lợi...

Bên cạnh đó, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của Tỉnh; tạo lợi thế trong việc thu hút nguồn đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ nước ngoài. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, thu hút làn sóng đầu tư mới có chất lượng nhằm phát triển du lịch, dịch vụ, công nghiệp, chế biến nông, lâm sản của Tỉnh có lợi thế cạnh tranh. Tăng cường xúc tiến đầu tư thông qua các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm.

Triển khai hiệu quả các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư trên địa bàn Tỉnh. Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, các khu dịch vụ phục vụ công nghiệp... theo quy hoạch được duyệt. Chuẩn bị tốt nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư vào địa bàn tỉnh.

Ưu tiên rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ thủ tục: Tiếp tục xúc tiến các thủ tục quy hoạch, đất đai, xây dựng cho các dự án trên địa bàn. Ưu tiên rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ thủ tục nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai các dự án. Tăng cường thông tin, tuyên truyền và triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh. Rà soát các cơ chế, chính sách đang triển khai, đánh giá hiệu quả, bất cập, vướng mắc để định hướng sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành chính sách mới phù hợp với tình hình thực tế. Công khai các thông tin về cơ hội đầu tư, đảm bảo cơ hội công bằng giữa các nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động sự nghiệp như y tế, giáo dục, đào tạo nghề, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ,... Nghiên cứu thành lập các quỹ như quỹ

tín dụng nhân dân ở những nơi có nhu cầu và đủ điều kiện, phát triển các hệ thống các ngân hàng thương mại để tăng cường huy động vốn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. (Chinhphu.vn 19/8, Tuệ Văn) [Về đầu trang](https://baochinhphu.vn/bac-kan-uu-tien-thuc-hien-cac-du-an-phat-trien-nong-lam-nghiep-ben-vung-102240819182346227.htm)
<https://baochinhphu.vn/bac-kan-uu-tien-thuc-hien-cac-du-an-phat-trien-nong-lam-nghiep-ben-vung-102240819182346227.htm>

Hà Giang: Cần khai thác và phát triển bền vững cây giang

Cây giang thuộc họ tre, dễ trồng, dễ chăm sóc, chi phí đầu tư ít, sau gần 1 năm có thể cho thu hoạch lá, được ví là cây “hái lá ra tiền”. Tuy nhiên, việc phát triển cây giang ồ ạt, tự phát, không có quy hoạch, không liên kết bao tiêu sản phẩm... đang đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết.

Trên địa bàn tỉnh, cây giang được người dân khai thác lá bán cho các thương lái từ hơn 10 năm trước, chủ yếu là khai thác từ rừng tự nhiên. Tuy nhiên, khoảng 2 - 3 năm trở lại đây, do nhu cầu thị trường lớn, có thời điểm lá giang tăng vọt lên 23.000 - 25.000 đồng/kg nên người dân đã tự ươm giống, trồng cây giang trên đất trống, đất rừng trồng sau khai thác, đất vườn rừng và một số diện tích đất trồng cây khác. Theo số liệu thống kê của các địa phương, toàn tỉnh hiện có trên 1.275 ha cây giang, trong đó tập trung chủ yếu tại huyện Vị Xuyên trên 870 ha, Bắc Quang 300 ha, Quang Bình 100 ha. Thị trường tiêu thụ chủ yếu xuất khẩu sang Trung Quốc, Đài Loan với giá bình quân 10.000 - 16.000 đồng/kg lá giang tươi, lá khô qua sấy từ 55.000 - 95.000 đồng/kg.

Năng suất bình quân đạt khoảng 3 - 5 tấn lá tươi/ha/năm, một ha cây giang có thể cho thu nhập từ 35 - 60 triệu đồng/năm. Toàn tỉnh hiện có trên 20 xưởng thu mua, chế biến lá giang, tập trung chủ yếu ở Bắc Quang 12 xưởng, Vị Xuyên 8 xưởng.

Không thể phủ nhận hiệu quả kinh tế mà cây giang mang lại cho người dân địa phương. Tuy nhiên hiện nay, việc thu hái và phát triển trồng cây giang có nhiều hạn chế cần được quan tâm. Một số người dân khai thác cây giang trong tự nhiên không có ý thức bảo vệ, chặt hạ cả cụm giang, dựng lán trại quây bạt giữa rừng, gây ô nhiễm môi trường, tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng; trồng cây giang không có quy hoạch vùng, liên kết bao tiêu sản phẩm giữa người dân và các cơ sở thu mua, chế biến trong khi thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc hoàn toàn thị trường xuất khẩu; nhiều thương lái tranh giành địa bàn, gây mất an ninh trật tự. Vụ việc vừa xảy ra tại xã Việt Lâm, Quảng Ngần (Vị Xuyên) khi người dân bị đe dọa, thậm chí bị đánh phải nhập viện trong khi đi bán lá giang là một ví dụ điển hình.

Theo đánh giá của Chi cục Kiểm lâm, để phát triển cây giang theo hướng bền vững, nâng cao giá trị của rừng, góp phần giảm nghèo bền vững, các địa phương cần tuyên truyền người dân nâng cao nhận thức, khai thác lá giang tự nhiên đi đôi với bảo vệ và phát triển rừng; chỉ được trồng bổ sung cây giang vào các khoảng đất trống của rừng, nghiêm cấm không được phát rừng tự nhiên để trồng cây giang. Đối với việc trồng mới, cần thực hiện trồng cây theo hình thức trồng hỗn hợp loài với cây thân gỗ, trong đó cây thân gỗ khoảng 500 - 600 cây/ha + cây lá giang khoảng 500 - 600 khóm/ha để tạo tính bền vững và phát huy giá trị đa dụng của rừng.

Cùng với đó, các địa phương cần có định hướng kịp thời, quy hoạch các vùng trồng giang, khuyến cáo người dân trồng diện tích vừa đủ; siết chặt quản lý các cơ sở thu mua, chế biến lá giang, tổ chức ký thỏa thuận hợp tác, thu mua sản phẩm giữa người dân và các cơ sở thu mua, chế biến lá giang, tạo chuỗi liên kết từ việc ươm giống, trồng,

ché biến, xuất khẩu để mang lại giá trị cao hơn, đảm bảo thị trường ổn định, tránh tranh giành địa bàn, gây mất an ninh, trật tự tại cơ sở, giúp người dân yên tâm sản xuất, ổn định cuộc sống. Người dân cũng cần nắm bắt kịp thời nhu cầu thị trường, không phát triển cây giang ồ ạt, tự phát khiến “cung” vượt quá “cầu”, bị ép giá, dẫn đến các hệ lụy khác. (Baohagiang.vn 19/8, PV) [Về đầu trang](https://baohagiang.vn/kinh-te/202408/can-khai-thac-va-phat-trien-ben-vung-cay-giang-23a6b8b/)

<https://baohagiang.vn/kinh-te/202408/can-khai-thac-va-phat-trien-ben-vung-cay-giang-23a6b8b/>

Quảng Ninh: Khuyến khích phát triển lâm nghiệp bền vững

Những năm qua, Quảng Ninh đặc biệt quan tâm đến phát triển kinh tế xanh, bền vững. Trong đó, ngoài thu hút những nhà đầu tư, doanh nghiệp lớn với công nghệ chế biến, chế tạo hiện đại, thân thiện môi trường, Quảng Ninh còn chú trọng đến việc đẩy mạnh trồng rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững, giữ những “lá phổi” xanh thêm xanh, tạo nguồn sinh thủy, không khí trong lành.

Năm nào cũng vậy, cứ sau Tết nguyên đán là toàn tỉnh Quảng Ninh lại ra quân trồng cây đầu năm thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Mùa xuân là Tết trồng cây, làm cho đất nước càng ngày càng xuân”. Như mùa xuân năm Giáp Thìn 2024, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh đã trồng trên 1 triệu cây tại rừng trồng tập trung và trồng cây phân tán tại khu vực đô thị, nông thôn. Trong đó, tập trung trồng rừng gỗ lớn, cây bản địa có giá trị kinh tế cao, trọng tâm trồng rừng bằng lim, giổi, lát; trồng cây hoàn nguyên, phục hồi môi trường, phát triển thành rừng cây gỗ lớn đảm bảo mục tiêu bảo vệ, phát triển rừng bền vững.

Năm 2024, tỉnh Quảng Ninh phấn đấu thực hiện đạt và vượt kế hoạch đã đề ra là trồng rừng tập trung dự kiến 13.250ha (trồng 1.000ha lim, giổi, lát) và trồng 950.000 cây phân tán tại khu vực đô thị, nông thôn; giữ vững tỷ lệ che phủ rừng đạt 55% gắn với nâng cao chất lượng rừng.

Thực hiện nhiệm vụ này, trong 6 tháng đầu năm, ngành nông nghiệp đã bám sát chỉ đạo của tỉnh để tham mưu, triển khai công tác trồng rừng đảm bảo kế hoạch đề ra. Đến nay, diện tích trồng rừng tập trung toàn tỉnh đạt trên 10.000ha, đạt 94,4% kịch bản, trong đó trồng rừng gỗ lớn đạt 650ha, bằng 65% kế hoạch năm. Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng đạt trên 457.000m³, tăng 8,3% so với cùng kỳ và đạt 100% kịch bản tăng trưởng trong 6 tháng. Toàn tỉnh tiếp tục duy trì đảm bảo ổn định tỷ lệ che phủ rừng đạt 55%.

Để tiếp tục khuyến khích phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn, nhất là trồng rừng gỗ lớn, tại Kỳ họp thứ 19, HĐND tỉnh khóa XIV đã thông qua Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 về Quy định một số chính sách đặc thù để khuyến khích phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Nghị quyết quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, điều kiện áp dụng, chính sách hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, chính sách hỗ trợ sản xuất dưới tán rừng... Trong đó, đối với chính sách hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, hỗ trợ tối đa không quá 20 triệu đồng/ha/chu kỳ để mua cây giống và công chăm sóc; hỗ trợ 400.000 đồng/ha chi phí lập phương án trồng rừng gỗ lớn và sản xuất dưới tán rừng. Nhà nước cấp ngân sách với mức tối đa không quá 20 triệu đồng/ha để đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân trồng rừng gỗ lớn. Hỗ trợ vay vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội đối với thành viên thuộc tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân: Mức cho vay theo phương án trồng rừng gỗ lớn và sản xuất dưới tán rừng được phê duyệt nhưng không quá 30 triệu

đồng/ha. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định theo từng thời kỳ. Thời hạn cho vay theo phương án trồng rừng gỗ lớn và sản xuất dưới tán rừng nhưng tối đa không quá 25 năm. Trong 5 năm đầu khách hàng chưa phải trả nợ gốc. Tổng số tiền vay trên 200 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân để thực hiện các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này phải bảo đảm tiền vay theo quy định tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Đối với chính sách hỗ trợ sản xuất dưới tán rừng, hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/ha rừng gỗ lớn để mua cây giống, con giống. Hỗ trợ vay vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội đối với thành viên tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân: Mức cho vay tối đa không quá 30 triệu đồng/ha diện tích trồng rừng gỗ lớn được nghiệm thu theo quy định. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Thời hạn cho vay theo phương án trồng rừng gỗ lớn và sản xuất dưới tán rừng được phê duyệt nhưng tối đa không quá 5 năm. Tổng số tiền vay trên 200 triệu đồng/hộ gia đình, cá nhân để thực hiện các chính sách tại Nghị quyết này phải bảo đảm tiền vay theo quy định tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Nguồn kinh phí thực hiện ngân sách tỉnh từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh, chương trình, đề án, dự án có liên quan và nguồn vốn hợp pháp khác; Ngân sách tỉnh bố trí hằng năm để ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Ninh thực hiện cho vay.

Trong chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025, tỉnh Quảng Ninh đặt mục tiêu phát triển trên 12.800ha rừng gỗ lớn. Trong đó trồng mới 7.271ha, chuyển hóa từ rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn là 5.554ha, tập trung chủ yếu vào trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao như: Lim, giổi, lát.

Để thực hiện thành công mục tiêu trồng rừng trong những năm tới, việc ban hành một số chính sách đặc thù để khuyến khích phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết, qua đó khuyến khích người dân, chủ rừng, doanh nghiệp lâm nghiệp tích cực trồng rừng, đặc biệt là trồng rừng gỗ lớn. Qua đó, góp phần thực hiện chủ trương, định hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ “nâu” sang “xanh”, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. (Baoquangninh.com.vn 19/8, Thái Bình) [Về đầu trang](https://baoquangninh.vn/khuyen-khich-phat-trien-lam-nghiep-ben-vung-3310556.html)
<https://baoquangninh.vn/khuyen-khich-phat-trien-lam-nghiep-ben-vung-3310556.html>

Cà Mau: Phát huy tiềm năng kinh tế rừng

Với diện tích trên 32.000 ha đất lâm nghiệp, những năm qua, Đảng bộ, chính quyền huyện U Minh đã tập trung nhiều giải pháp phát triển rừng đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất, nâng cao giá trị cây rừng, giúp đời sống người dân ngày càng ổn định và phát triển.

Nếu như trước đây, cây rừng của huyện chủ yếu là tràm, được trồng trên đất lâm nghiệp, theo hình thức quảng canh truyền thống, thì hiện nay hầu hết diện tích rừng đã được trồng thâm canh kê liếp, với các loại cây như: tràm bản địa, tràm Úc và cây keo lai. Ưu điểm của việc kê liếp là rút ngắn chu kỳ khai thác (đối với cây tràm) từ 6-10 năm, xuống còn khoảng 4-5 năm; trữ lượng gỗ khai thác đạt khá cao.

Ông Nguyễn Phương Nam, Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp U Minh Hạ, cho biết: “Công ty hiện trực tiếp quản lý trên 22.000 ha rừng sản xuất, theo 3 loại hình là quốc doanh trực tiếp sản xuất, giao khoán hộ gia đình và hợp tác đầu tư với đối tác có nguồn lực đại diện để phát triển rừng. Công ty đã đổi mới mô hình sản xuất từ

trồng rừng quảng canh truyền thống sang trồng rừng thâm canh để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Qua thời gian dài chuyển đổi, hiện nay kinh tế rừng phát triển rõ nét; đối với những hộ nhận khoán đất rừng, đời sống được nâng lên. Việc chuyển hình thức từ trồng rừng quảng canh sang trồng rừng thâm canh rút ngắn chu kỳ khai thác xuống còn khoảng 2/3 thời gian. Cơ cấu cây trồng từ trà bần địa sang cây keo lai giúp giá trị kinh tế tăng lên gấp 3-4 lần/đơn vị diện tích”.

Ông Lê Hồng Thịnh, Phó chủ tịch UBND huyện U Minh, khẳng định: “Kinh tế rừng của huyện U Minh những năm gần đây phát triển mạnh mẽ nhờ chuyển đổi, áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong trồng rừng; tạo điều kiện kết nối với các đơn vị thu mua. Kinh tế rừng của huyện tiếp tục được khẳng định đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân trên đất lâm phần”.

Hiện nay, Đảng bộ huyện U Minh tập trung đẩy mạnh công tác bảo vệ và phát triển rừng; triển khai có hiệu quả cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với các hộ dân sống trên lâm phần. Trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, huyện luôn tranh thủ các nguồn vốn từ Trung ương, tỉnh để hoàn thiện hệ thống đê bao giữ rừng, kết hợp với xây dựng, phát triển các khu điểm du lịch sinh thái. Hiện, trên địa bàn huyện đã hình thành được các khu, điểm du lịch sinh thái thu hút được một lượng lớn khách du lịch. Đây sẽ là tiền đề để huyện tiếp tục hướng đến phát triển kinh tế rừng gắn với du lịch sinh thái trong thời gian tới. (Baocamau.vn 20/8, Thành Tạo) [Về đầu trang](https://baocamau.vn/phat-huy-tiem-nang-kinh-te-rung-a34028.html)
<https://baocamau.vn/phat-huy-tiem-nang-kinh-te-rung-a34028.html>

Khánh Hòa: Khu du lịch ven rừng thực hiện du lịch Net Zero

Làng Nhỏ – Hồ Láng Nhót ở thôn Đá Mài, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa là một khu du lịch dã ngoại thiên nhiên ven rừng, rộng hơn 200 héc ta mở cửa đầu năm 2022 hiện đang thực hiện du lịch Net Zero.

Lấy trọng tâm là Hồ Láng Nhót với 2 dòng suối nóng và lạnh khởi nguồn từ khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà. Tại đây du khách có thể tham gia vào những trải nghiệm thiên nhiên thú vị với các hoạt động dân dã, đáng chú ý có thể kể đến hoạt động “Tắm Ta”, như tắm rừng – tắm suối – tắm thác, tận hưởng sự thư giãn và sáng khoái giữa núi rừng, hồ nước.

Du khách cũng có thể tham gia vào các hoạt động sinh thái khám phá khác như băng rừng lội suối, xuyên qua các đường mòn hiking, vi vu du hồ Láng Nhót, đạp xe, thả diều, thu hoạch nông sản,... thú vị. Đặc biệt có khuôn viên tổ chức các hoạt động tập thể như team building, trại hè, sinh hoạt nghề nghiệp hay các hoạt động nông nghiệp gắn kết với người nông dân, cho phép du khách trải nghiệm cuộc sống nông thôn dân dã.

Theo ông Nguyễn Mạnh Bình San, chủ khu du lịch Làng Nhỏ, một trong ba nguyên tắc triển khai hình thái du lịch bền vững là phải cùng lúc thực hành 3 hành động: tiết kiệm không gian thiên nhiên môi trường; bồi cảnh văn hoá, công trình văn hoá đặc sắc sẵn có và cuối cùng là trách nhiệm hoàn trả những tài nguyên đã khai thác.

Theo tinh thần này, các hoạt động từ quy hoạch đến vận hành ở Làng Nhỏ đều giữ nguyên tắc hạn chế phát thải. Xe điện, xe đạp là phương tiện di chuyển chính trong Làng. Ông San là một kiến trúc sư khá tên tuổi trong lĩnh vực kiến trúc quy hoạch các công trình xanh ở Việt Nam.

Hiện nguồn nước sinh hoạt trong khu du lịch và nước ở hồ tắm chính là tận dụng nguồn nước suối trong rừng, nên không khai thác nước ngầm hay dùng nước máy. Điện thì khu du lịch xây dựng một trạm thủy điện nhỏ từ nguồn nước suối và năng lượng điện từ pin điện mặt trời. Ông chủ khu du lịch cho biết, khu du lịch có dùng thêm máy phát điện khi điện mặt trời và thủy điện không đủ điện cung cấp.

Làng Nhỏ được định danh là khu nghỉ dưỡng đỉnh cao dân dã kết hợp trải nghiệm thiên nhiên kỳ thú theo hình thái những ngôi làng miền Trung Việt Nam nhưng ông chủ khu du lịch cũng thừa nhận, khách đến khu du lịch chắc chắn là những người yêu thích thiên nhiên, sống xanh. (Sgtiepthi.vn 19/8, HV)

[Về đầu trang](https://www.sgtiepthi.vn/khu-du-lich-ven-rung-o-khanh-hoa-thuc-hien-du-lich-net-zero/)
<https://www.sgtiepthi.vn/khu-du-lich-ven-rung-o-khanh-hoa-thuc-hien-du-lich-net-zero/>

Quảng Trị: Nâng cao đời sống nhờ chính sách dịch vụ môi trường rừng

Thời gian qua, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) tại tỉnh Quảng Trị đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội; giúp người dân có thêm thu nhập để nâng cao đời sống, từng bước giảm nghèo. Để rõ hơn về vấn đề này, Báo TN&MT có cuộc trao đổi với ông Trần Xuân Dưỡng (ảnh)- Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị.

PV: Xin ông cho biết, việc thực hiện chi trả DVMTR trên địa bàn đang được thực hiện như thế nào?

Ông Trần Xuân Dưỡng: Có thể khẳng định rằng, nguồn thu DVMTR hàng năm đã đóng góp một phần không nhỏ trong công tác bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương, nâng cao đời sống vật chất của người dân thuộc địa bàn các huyện, xã vùng sâu vùng xa của tỉnh, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Theo Quyết định công bố hiện trạng rừng năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Trị ngày 27/2/2023, diện tích đất rừng là 285.878 ha, diện tích đất có rừng là 248.121,6 ha, trong đó diện tích được chi trả tiền DVMTR theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP là 50.092,32 ha (chiếm 20,2 % tổng diện tích rừng toàn tỉnh).

Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện có 10 nhà máy thủy điện và 1 cơ sở kinh doanh nước sạch tham gia sử dụng DVMTR thông qua hình thức chi trả gián tiếp. Trong đó có 6 nhà máy thủy điện và 1 cơ sở kinh doanh nước sạch ký hợp đồng ủy thác thông qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, còn lại có 4 nhà máy thủy điện ký hợp đồng ủy thác với Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam sau khi ký thanh lý với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị từ đầu năm 2022.

Tổng số tiền DVMTR năm 2023 mà Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Trị đã chi trả cho các đơn vị chủ rừng nằm trong lưu vực chi trả là 19.963.776.000 đồng, chi hỗ trợ tiền trồng cây phân tán cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh là 661.976.000 đồng.

Cũng trong thời gian qua, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đặc biệt chú trọng vào công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách của Nhà nước về Luật Lâm nghiệp và Nghị định 156/2018 bằng nhiều hình thức khác nhau. Riêng trong năm 2023 trích từ nguồn kinh phí DVMTR, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đã lắp đặt 10 bảng thông tin tuyên truyền tại các điểm xung yếu, nhà cộng đồng thôn. Tổ chức tuyên truyền chính sách về DVMTR tại Trường TH&THCS Húc Nghi thông qua đó cấp phát 1.400 quyển vở học sinh và 135 ba lô cho học sinh toàn trường. Ngoài ra công tác tuyên truyền còn được thực hiện thông qua tạp chí, phóng sự truyền hình thực tế tại địa phương.

PV: Ông có thể đánh giá gì về những thay đổi trong đời sống của người dân sau khi chi trả DVMTR ?

Ông Trần Xuân Dương: Nguồn thu từ chi trả DVMTR đã góp phần tích cực trong công tác quản lý bảo vệ rừng và giảm nghèo đối với người dân tại 16 xã vùng sâu vùng xa nằm trên địa bàn hai huyện miền núi Hướng Hóa và Đakrông, góp phần nâng cao đời sống cho hơn 2.137 hộ gia đình, cá nhân; 35 cộng đồng dân cư thôn; 9 nhóm hộ gia đình và 89 tổ nhóm nhận khoán bảo vệ rừng của các chủ rừng là tổ chức, UBND xã, tổ chức được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng.

Từ khi có chính sách chi trả DVMTR, các tổ chức, hộ gia đình và cộng đồng đã tích cực tham gia công tác bảo vệ rừng, tình trạng cháy rừng, xâm lấn đất rừng... dần dần được hạn chế tại các vùng sâu vùng xa.

Đối với các chủ rừng là tổ chức được Nhà nước giao, kinh phí chi trả DVMTR là nguồn thu hợp lý để cho các chủ rừng hạch toán tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và chủ động trả tiền lương hợp đồng lao động cho các nhân viên làm công tác bảo vệ rừng.

Theo người dân địa phương, nếu như không có tiền DVMTR thì bà con vẫn đi tuần tra bảo vệ rừng, tuy nhiên kể từ khi có thêm nguồn tiền này bà con rất phấn khởi vì họ có thêm thu thập, thêm kinh phí để mua thức ăn nước uống mỗi khi đi tuần tra, bảo vệ. Đối với một số gia đình có diện tích cung ứng lớn tương ứng số tiền nhận được nhiều hơn còn có thêm tiền để làm sinh kế, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống như mua thêm gà, dê.. để chăn nuôi, sửa sang lại nhà cửa, có tiền cho con đi học. Vì vậy, có thể nhận thấy rằng từ việc đi tuần tra, bảo vệ rừng, ngăn chặn các hành vi xâm hại rừng của bà con được hiện thực hóa và chi trả bằng tiền có ý nghĩa hết sức quan trọng.

PV: Vậy còn có những khó khăn nào đang tồn tại trong việc chi trả DVMTR tại tỉnh, thưa ông?

Ông Trần Xuân Dương: Một số chủ rừng là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xa trung tâm, nên việc hiểu biết về chính sách chi trả DVMTR còn mơ hồ, một số người dân thắc mắc vì ko nhận được tiền DVMTR như các hộ khác. Tuy nhiên khi được cán bộ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cũng như kiểm lâm địa bàn giải thích, phân tích chỉ những diện tích nằm trong lưu vực nhà máy thủy điện mới được chi trả, nên bà con hiểu và không có khiếu kiện, khiếu nại về sau. Bên cạnh đó, do một số diện tích nhỏ lẻ tương ứng số tiền chi trả thấp vì vậy người dân không tích cực trong việc mở tài khoản để nhận tiền chi trả qua hệ thống ngân hàng. Năm 2024, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng phối hợp với bên thứ 3 là Bưu điện tỉnh để thực hiện chi trả trực tiếp tận tay cho người dân, đảm bảo việc chi trả tiền DVMTR được thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả. Đồng thời Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cũng phối hợp với các ngân hàng thương mại trên địa bàn đến tận xã để trực mở tài khoản cho người dân có nhu cầu.

PV: Trong thời gian tới, tỉnh sẽ có các phương hướng, kế hoạch ra sao để duy trì chính sách chi trả DVMTR, thưa ông?

Ông Trần Xuân Dương: Thời gian tới, song song với việc chi trả tiền DVMTR cho các chủ rừng, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tiếp tục đẩy mạnh và chú trọng công tác tuyên truyền đến với người dân. Năm 2024, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đầu tư xây lắp hệ thống bảng tuyên truyền (gồm 13 bảng) về chính sách chi trả DVMTR tại địa bàn các xã Húc Nghi, Tà Long, A Bung thuộc huyện Đakrông và xã Hướng Tân (huyện Hướng Hóa) nhằm tuyên truyền các chính sách về Luật Lâm nghiệp và Nghị định 156/2018 đến

với người dân. Tổ chức 3 lớp tập huấn về chính sách chi trả DVMTR đến với cộng đồng dân cư, người dân nằm trong lưu vực được chi trả. Đặt mua khoảng 1.300 vở học sinh và 150 áo khoác/balo có in ấn logo tuyên truyền về DVMTR dự kiến trao tặng cho toàn bộ học sinh trường Tiểu học số 2 thị trấn Đakrông, huyện Đakrông.

Chúng tôi hy vọng rằng, với những chiếc balo, những quyển vở học sinh mà chúng tôi mang đến sẽ góp một phần nhỏ giảm bớt gánh nặng về kinh tế cho gia đình các em học sinh giúp các em có thể tự tin đến trường cùng các bạn. Đồng thời, thông qua các sản phẩm truyền thông này sẽ tạo nên mối liên kết mang tính bền vững giữa người sử dụng và người cung ứng DVMTR cũng như các cơ quan ban ngành liên quan, đặc biệt là người dân cộng đồng thôn ngày một thêm gắn kết với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh. Các chủ rừng, người bảo vệ rừng hiểu được giá trị của chính sách chi trả DVMTR mang lại, về quyền lợi, trách nhiệm của mình, qua đó giúp giảm đáng kể tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái phép, giảm thiểu mức độ thiệt hại về rừng, giúp cho người dân cải thiện đời sống, yên tâm gắn bó với rừng... (Baotainguyenmoitruong.vn 19/8, Văn Dinh)

[Về đầu trang](https://baotainguyenmoitruong.vn/quang-tri-nang-cao-doi-song-nho-chinh-sach-dich-vu-moi-truong-rung-378520.html)

<https://baotainguyenmoitruong.vn/quang-tri-nang-cao-doi-song-nho-chinh-sach-dich-vu-moi-truong-rung-378520.html>

Quảng Bình: Nguồn chi trả từ tín chỉ các-bon giúp nâng cao chất lượng công tác bảo vệ rừng

Tỉnh Quảng Bình dự kiến được phân bổ số tiền 12,171 triệu USD (khoảng hơn 280 tỷ đồng) để chi trả cho các đối tượng hưởng lợi từ nguồn ERPA (thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ) theo nội dung tại Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Kế hoạch chia sẻ lợi ích từ Thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ, giai đoạn 2023-2025

Sở NN-PTNT tỉnh Quảng Bình cho biết, xác định tiềm năng và thế mạnh trong lĩnh vực mua bán tín chỉ các-bon rừng, Quảng Bình đã sớm đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tham gia dự án “Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam” do Quỹ đối tác các - bon trong lâm nghiệp (FCPF) thông qua Ngân hàng Thế giới tài trợ.

Theo quy định tại Nghị định số 107/2022/NĐ-CP, số tiền chi trả cho chủ rừng được xác định trên cơ sở diện tích rừng tự nhiên của chủ rừng được giao quản lý. Hằng năm, căn cứ vào số tiền được điều phối từ Trung ương và diện tích rừng tự nhiên theo kết quả diễn biến rừng của năm trước liền kề năm nhận tiền để xác định số tiền chi trả cho chủ rừng, UBND cấp xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng.

Theo đó, năm 2023, tỉnh Quảng Bình đã phân bổ tổng cộng hơn 82,476 tỷ đồng cho các đối tượng hưởng lợi, cụ thể: 10.762 chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; 16 chủ rừng là tổ chức; 71 UBND cấp xã được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng và 9 chủ rừng là tổ chức khác được giao quản lý rừng tự nhiên thực hiện các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng, giảm mất rừng, suy thoái rừng và nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho người dân làm nghề rừng.

Hiện tại, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã thực hiện chi trả kinh phí cho các đối tượng hưởng lợi số tiền trên 72 tỷ đồng, đạt 88% kế hoạch. Kinh phí còn lại chưa chi trả sẽ được đưa vào kế hoạch tài chính năm 2024 để tiếp tục chi trả theo quy định. Tỉnh Quảng Bình sẽ tiếp tục chi trả hơn 100 tỷ đồng cho các đối tượng hưởng lợi từ nguồn

ERPA trong năm 2024. Đồng thời, kinh phí chưa sử dụng trong năm 2023 sẽ được chuyển tiếp sang năm 2024 để thực hiện.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai chi trả giảm phát thải khí thải nhà kính vùng Bắc Trung Bộ tại tỉnh Quảng Bình vẫn còn có những vướng mắc, khó khăn, ông Trần Quốc Tuấn- Giám đốc Sở NN&PTNT Quảng Bình cho biết: Việc chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã được tổ chức triển khai theo quy định tại Nghị định số 107/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, thực tế triển khai tại địa phương, vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, cụ thể như chi phí triển khai thực hiện bảo đảm nguyên tắc hợp lý, không chồng chéo với các khoản chi khác của ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, hiện nay phần lớn diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã được bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước, theo các chính sách hiện hành thông qua các chương trình, dự án. Nếu thực hiện theo quy định nêu trên thì sẽ có rất ít diện tích để thực hiện việc giao khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư.

Hay quy định về đối tượng tham gia thỏa thuận quản lý rừng với chủ rừng tổ chức là cộng đồng dân cư, trong khi đó, thực tế tại tỉnh Quảng Bình diện tích rừng tự nhiên chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, dọc biên giới Việt - Lào là những nơi có rất ít hoặc không có cộng đồng dân cư sinh sống. Do vậy, chủ rừng là tổ chức không thể thực hiện khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư.

Đối với các khó khăn, tồn tại nêu trên, Sở NN & PTNT đã tham mưu UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ NN & PTNT, đồng thời, đã chỉ đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tổng hợp, báo cáo gửi Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam và Đoàn công tác đánh giá giữa kỳ ERPA của Ngân hàng Thế giới nhằm có giải pháp tháo gỡ, điều chỉnh hoặc làm cơ sở ban hành chính sách mới phù hợp với thực tế khi kết thúc giai đoạn thí điểm.

Cũng theo ông Trần Quốc Tuấn: Qua quá trình triển khai thực hiện chi trả cho thấy, nguồn thu từ ERPA đã góp phần tăng kinh phí đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng. Góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, cộng đồng dân cư sống phụ thuộc vào rừng và các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt là cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân được giao rừng tự nhiên đã có thêm nguồn kinh phí để quản lý bảo vệ rừng. Tỉnh Quảng Bình đã thực hiện và đạt được các mục tiêu, hoạt động của dự án liên quan đến chính sách, kỹ thuật và truyền thông nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và REDD+ làm cơ sở, điều kiện để thực hiện thỏa thuận chi trả giảm phát thải cho giai đoạn 2023-2025.

Quảng Bình có diện tích tự nhiên 8.065,27 km², trong đó 85% diện tích là đồi núi nằm trong vùng sinh thái Bắc Trường Sơn. Là tỉnh có diện tích rừng và đất lâm nghiệp chiếm gần 82% diện tích tự nhiên, độ che phủ rừng năm 2023 đạt 68,69%, liên tục nhiều năm đứng thứ hai toàn quốc. Nguồn thu từ ERPA đã góp phần tăng kinh phí đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, cộng đồng dân cư sống phụ thuộc vào rừng và các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. (Thitruongtaichinhiente.vn 19/8, Thanh Loan)

[Về đầu trang
https://thitruongtaichinhiente.vn/quang-binh-nguon-chi-tra-tu-tin-chi-cac-bon-giup-nang-cao-chat-luong-cong-tac-bao-ve-rung-61956.html](https://thitruongtaichinhiente.vn/quang-binh-nguon-chi-tra-tu-tin-chi-cac-bon-giup-nang-cao-chat-luong-cong-tac-bao-ve-rung-61956.html)